

15. KINH ĐẠI DUYÊN (*Mahānidāna Sutta*)¹

95. Như vậy tôi nghe.

Một thời, Thế Tôn trú tại bộ tộc Kuru (Câu-lâu), ở thị trấn Kuru tên là Kammāsaddhamma (Kiếm-ma-sắt-đàm). Tôn giả Ānanda (A-nan) đến tại chỗ Thế Tôn ở; sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn và ngồi xuống một bên. Sau khi ngồi xuống một bên, Tôn giả Ānanda bạch Thế Tôn:

– Hy hữu thay, bạch Thế Tôn! Kỳ diệu thay, bạch Thế Tôn! Bạch Thế Tôn, giáo pháp Duyên khởi này thâm thúy, thật sự thâm thúy, và giáo pháp này đối với con hết sức minh bạch rõ ràng.

– Nay Ānanda, chớ có nói vậy! Nay Ānanda chớ có nói vậy! Nay Ānanda, giáo pháp Duyên khởi này thâm thúy, thật sự thâm thúy. Nay Ānanda, chính vì không giác ngộ, không thâm hiểu giáo pháp này mà chúng sanh hiện tại bị rối loạn như một ổ kén, rối ren như một ông chỉ, giống như cỏ muñja và lau sậy babbaja (ba-ba-la), không thể nào ra khỏi khổ xứ, ác thú, đọa xứ, sanh tử luân hồi.

96. Nay Ānanda, nếu có ai hỏi: “Già và chết có do duyên nào không?” Hãy đáp: “Có”. Nếu có hỏi: “Già và chết do duyên gì?” Hãy đáp: “Già và chết do duyên sanh.”

Nay Ānanda, nếu có ai hỏi: “Sanh có do duyên nào không?” Hãy đáp: “Có”. Nếu có hỏi: “Sanh do duyên gì?” Hãy đáp: “Sanh do duyên hữu.”

Nay Ānanda, nếu có ai hỏi: “Hữu có do duyên nào không?” Hãy đáp: “Có”. Nếu có hỏi: “Hữu do duyên gì?” Hãy đáp: “Hữu do duyên thủ.”

Nay Ānanda, nếu có ai hỏi: “Thủ có do duyên nào không?” Hãy đáp: “Có”. Nếu có hỏi: “Thủ do duyên gì?” Hãy đáp: “Thủ do duyên ái.”

Nay Ānanda, nếu có ai hỏi: “Ái có do duyên nào không?” Hãy đáp: “Có”. Nếu có hỏi: “Ái do duyên gì?” Hãy đáp: “Ái do duyên thọ.”

Nay Ānanda, nếu có ai hỏi: “Thọ có do duyên nào không?” Hãy đáp: “Có”. Nếu có hỏi: “Thọ do duyên gì?” Hãy đáp: “Thọ do duyên xúc.”

¹ Xem D. II. 72; III. 207, 272; M. II. 1; III. 215; A. I. 39; IV. 306, 349, 400. Kinh tương đương trong bộ Trường A-hàm kinh là Đại duyên phương tiện kinh 大緣方便經 (T.01. 0001.13. 0060a29). Tham chiếu: Đại nhân kinh 大因經 (T.01. 0026.97. 0578b07); Phật thuyết Nhân bản dục sanh kinh 佛說人本欲生經 (T.01. 0014. 0241c23); Phật thuyết Đại sanh nghĩa kinh 佛說大生義經 (T.01. 0052. 0844b09); A-tỳ-đạt-ma Tập dị môn túc luận 阿毘達磨集異門足論 (T.26. 1536.18. 0440c23).

Này Ānanda, nếu có ai hỏi: “Xúc có do duyên nào không?” Hãy đáp: “Có”. Nếu có hỏi: “Xúc do duyên gì?” Hãy đáp: “Xúc do duyên danh sắc.”

Này Ānanda, nếu có ai hỏi: “Danh sắc có do duyên nào không?” Hãy đáp: “Có”. Nếu có hỏi: “Danh sắc do duyên gì?” Hãy đáp: “Danh sắc do duyên thức.”

Này Ānanda, nếu có ai hỏi: “Thức có do duyên nào không?” Hãy đáp: “Có”. Nếu có hỏi: “Thức do duyên gì?” Hãy đáp: “Thức do duyên danh sắc.”

97. Này Ānanda, như vậy do duyên danh sắc, thức phát khởi; do duyên thức, danh sắc phát khởi; do duyên danh sắc, xúc phát khởi; do duyên xúc, thọ phát khởi; do duyên thọ, ái phát khởi; do duyên ái, thủ phát khởi; do duyên thủ, hữu phát khởi; do duyên hữu, sanh phát khởi; do duyên sanh, lão, tử, sầu, bi, khổ, ưu, não phát khởi. Như vậy là toàn bộ khổ uẩn tập khởi.

98. Trước đã nói: “Do duyên sanh, lão tử phát khởi.” Này Ānanda, phải hiểu như thế nào câu nói: “Do duyên sanh, lão tử phát khởi”? Này Ānanda, nếu không có sanh bởi bất cứ loại nào, giới nào, hay bất cứ của ai, chỗ nào như chư thiên hay thiên giới, càn-thát-bà hay càn-thát-bà giới, dạ-xoa hay dạ-xoa giới, quỷ ma hay quỷ ma giới, loài người hay nhân giới, loại bốn chân hay tứ túc giới, loài chim hay điều giới, loài trùng xà hay trùng xà giới; này Ānanda, nếu không có sự sanh của tất cả những chúng sanh này; nếu tất cả không có sanh, do sanh diệt, thời lão tử có thể hiện hữu không?

– Bạch Thế Tôn, không.

– Này Ānanda, như vậy là nhân, như vậy là duyên, như vậy là tập khởi, như vậy là nhân duyên của lão tử tức là sanh.

99. Trước đã nói: “Do duyên hữu, sanh phát khởi.” Này Ānanda, phải hiểu như thế nào câu nói: “Do duyên hữu, sanh phát khởi”? Này Ānanda, nếu không có hữu bởi bất cứ loại nào, giới nào, hay của bất cứ ai, chỗ nào như dục hữu hay sắc hữu hay vô sắc hữu; nếu không có hữu cho tất cả, do hữu diệt thời sanh có thể hiện hữu không?

– Bạch Thế Tôn, không.

– Này Ānanda, như vậy là nhân, như vậy là duyên, như vậy là tập khởi, như vậy là nhân duyên của sanh tức là hữu.

100. Trước đã nói: “Do duyên thủ, hữu phát khởi.” Này Ānanda, phải hiểu như thế nào câu nói: “Do duyên thủ, hữu phát khởi”? Này Ānanda, nếu không có thủ bởi bất cứ loại nào, giới nào, hay của bất cứ ai, chỗ nào như dục thủ, kiến thủ, giới cầm thủ hay ngã luận thủ; nếu không có thủ cho tất cả, do thủ diệt thời hữu có thể hiện hữu không?

– Bạch Thế Tôn, không.

– Này Ānanda, như vậy là nhân, như vậy là duyên, như vậy là tập khởi, như vậy là nhân duyên của hữu tức là thủ.

101. Trước đã nói: “Do duyên ái, thủ phát khởi.” Này Ānanda, phải hiểu như thế nào câu nói: “Do duyên ái, thủ phát khởi”? Này Ānanda, nếu không có

ái bởi bất cứ loại nào, giới nào, hay của bất cứ ai, chỗ nào như sắc ái, thanh ái, hương ái, vị ái, xúc ái hay pháp ái; nếu không có ái cho tất cả, do ái diệt thời thủ có thể hiện hữu không?

– Bạch Thế Tôn, không.

– Nay Ānanda, như vậy là nhân, như vậy là duyên, như vậy là tập khởi, như vậy là nhân duyên của thủ tức là ái.

102. Trước đã nói: “Do duyên thọ, ái phát khởi.”² Nay Ānanda, phải hiểu như thế nào câu nói: “Do duyên thọ, ái phát khởi”? Nay Ānanda, nếu không có thọ bởi bất cứ loại nào, giới nào, hay của bất cứ ai, chỗ nào như nhãn xúc sở sanh thọ, nhĩ xúc sở sanh thọ, tỷ xúc sở sanh thọ, thiệt xúc sở sanh thọ, thân xúc sở sanh thọ, ý xúc sở sanh thọ; nếu không có thọ cho tất cả, nếu thọ diệt, thời ái có thể hiện hữu không?

– Bạch Thế Tôn, không.

– Nay Ānanda, như vậy là nhân, như vậy là duyên, như vậy là tập khởi, như vậy là nhân duyên của ái tức là thọ.

103. Nay Ānanda, như vậy, do duyên thọ, ái sanh; do duyên ái, tìm cầu sanh; do duyên tìm cầu, lợi sanh; do duyên lợi, quyết định [sở dụng của lợi] sanh; do duyên quyết định, tham dục sanh; do duyên tham dục, đam trước sanh; do duyên đam trước, chấp thủ sanh; do duyên chấp thủ, hà tiện sanh; do duyên hà tiện, thủ hộ sanh; do duyên thủ hộ, phát sanh một số ác, bất thiện pháp như chấp trọng, chấp kiếm, tranh đấu, tranh luận, đấu khẩu, khẩu chiến, ác khẩu, vọng ngữ.

104. Trước đã nói: “Do duyên thủ hộ, phát sanh một số ác, bất thiện pháp như chấp trọng, chấp kiếm, tranh đấu, tranh luận, đấu khẩu, khẩu chiến, ác khẩu, vọng ngữ.” Nay Ānanda, phải hiểu như thế nào câu nói: “Do duyên thủ hộ, phát sanh một số ác, bất thiện pháp như chấp trọng, chấp kiếm, tranh đấu, tranh luận, đấu khẩu, khẩu chiến, ác khẩu, vọng ngữ”? Nay Ānanda, nếu không có thủ hộ bởi bất cứ loại nào, giới nào, của bất cứ ai, chỗ nào, nếu không có thủ hộ cho tất cả, nếu thủ hộ diệt, thời một số ác, bất thiện pháp như chấp trọng, chấp kiếm, tranh đấu, tranh luận, đấu khẩu, khẩu chiến, ác khẩu, vọng ngữ có thể hiện hữu không?

– Bạch Thế Tôn, không.

– Nay Ānanda, như vậy là nhân, như vậy là duyên, như vậy là tập khởi, như vậy là nhân duyên của một số ác, bất thiện pháp như chấp trọng, chấp kiếm, tranh đấu, tranh luận, đấu khẩu, khẩu chiến, ác khẩu, vọng ngữ tức là thủ hộ.

105. Trước đã nói: “Do duyên hà tiện, thủ hộ sanh.” Nay Ānanda, phải hiểu như thế nào câu nói: “Do duyên hà tiện thủ hộ sanh”? Nay Ānanda, nếu không có hà tiện bởi bất cứ loại nào, giới nào, của bất cứ ai, chỗ nào, nếu không có hà tiện cho tất cả, nếu hà tiện diệt, thời thủ hộ có thể hiện hữu không?

² Kinh Đại bốn, Tụng phẩm II.

– Bạch Thế Tôn, không.

– Nay Ānanda, như vậy là nhân, như vậy là duyên, như vậy là tập khởi, như vậy là nhân duyên của thủ hộ tức là hà tiện.

106. Trước đã nói: “Do duyên chấp thủ, hà tiện sanh.” Nay Ānanda, phải hiểu như thế nào câu nói: “Do duyên chấp thủ, hà tiện sanh”? Nay Ānanda, nếu không có chấp thủ bởi bất cứ loại nào, giới nào, của bất cứ ai, chỗ nào, nếu không chấp thủ cho tất cả, nếu chấp thủ diệt, thời hà tiện có thể hiện hữu được không?

– Bạch Thế Tôn, không.

– Nay Ānanda, như vậy là nhân, như vậy là duyên, như vậy là tập khởi, như vậy là nhân duyên của hà tiện tức là chấp thủ.

107. Trước đã nói: “Do duyên đam trước, chấp thủ sanh.” Nay Ānanda, phải hiểu như thế nào câu nói: “Do duyên đam trước, chấp thủ sanh”? Nay Ānanda, nếu không có đam trước bởi bất cứ loại nào, giới nào, của bất cứ ai, chỗ nào, nếu không có đam trước cho tất cả, nếu đam trước diệt, thời chấp thủ có thể hiện hữu không?

– Bạch Thế Tôn, không.

– Nay Ānanda, như vậy là nhân, như vậy là duyên, như vậy là tập khởi, như vậy là nhân duyên của chấp thủ tức là đam trước.

108. Trước đã nói: “Do duyên tham dục, đam trước sanh.” Nay Ānanda, phải hiểu như thế nào câu nói: “Do duyên tham dục, đam trước sanh”? Nay Ānanda, nếu không có tham dục bởi bất cứ loại nào, giới nào, của bất cứ ai, chỗ nào, nếu không có tham dục cho tất cả, nếu tham dục diệt, thời đam trước có thể hiện hữu không?

– Bạch Thế Tôn, không.

– Nay Ānanda, như vậy là nhân, như vậy là duyên, như vậy là tập khởi, như vậy là nhân duyên của đam trước tức là tham dục.

109. Trước đã nói: “Do duyên quyết định, tham dục sanh.” Nay Ānanda, phải hiểu như thế nào câu nói: “Do duyên quyết định, tham dục sanh”? Nay Ānanda, nếu quyết định không có bất cứ loại nào, bất cứ chỗ nào, nếu không có quyết định cho tất cả, nếu quyết định diệt, thời tham dục có thể hiện hữu không?

– Bạch Thế Tôn, không.

– Nay Ānanda, như vậy là nhân, như vậy là duyên, như vậy là tập khởi, như vậy là nhân duyên của tham dục tức là quyết định.

110. Trước đã nói: “Do duyên lợi, quyết định sanh.” Nay Ānanda, phải hiểu như thế nào câu nói: “Do duyên lợi, quyết định sanh”? Nay Ānanda, nếu không có lợi bởi bất cứ loại nào, giới nào, của bất cứ ai, chỗ nào, nếu lợi không có cho tất cả, nếu lợi diệt, thời quyết định có thể hiện hữu không?

– Bạch Thế Tôn, không.

– Nay Ānanda, như vậy là nhân, như vậy là duyên, như vậy là tập khởi, như vậy là nhân duyên của quyết định tức là lợi.

111. Trước đã nói: “Do duyên tìm cầu, lợi sanh.” Nay Ānanda, phải hiểu như thế nào câu nói: “Do duyên tìm cầu, lợi sanh”? Nay Ānanda, nếu không có tìm cầu bởi bất cứ loại nào, giới nào, của bất cứ ai, chỗ nào, nếu tầm cầu không có cho tất cả, nếu tìm cầu diệt, thời lợi có thể hiện hữu không?

– Bạch Thế Tôn, không.

– Nay Ānanda, như vậy là nhân, như vậy là duyên, như vậy là tập khởi, như vậy là nhân duyên của lợi tức là tìm cầu.

112. Trước đã nói: “Do duyên ái, tìm cầu sanh.” Nay Ānanda, phải hiểu như thế nào câu nói: “Do duyên ái, tìm cầu sanh”? Nay Ānanda, nếu không có ái bởi bất cứ loại nào, giới nào, của bất cứ ai, chỗ nào, nếu ái không có cho tất cả, nếu ái diệt, thời tầm cầu có thể hiện hữu không?

– Bạch Thế Tôn, không.

– Nay Ānanda, như vậy là nhân, như vậy là duyên, như vậy là tập khởi, như vậy là nhân duyên của tìm cầu tức là ái.

Nay Ānanda, như vậy, hai phương diện [của ái] tuy hai nhưng hòa hợp thành một, nhờ thọ [làm duyên sanh].

113. Trước đã nói: “Do duyên xúc, thọ sanh.” Nay Ānanda, phải hiểu như thế nào câu nói: “Do duyên xúc, thọ sanh”? Nay Ānanda, nếu không có xúc bởi bất cứ loại nào, giới nào, của bất cứ ai, chỗ nào như nhãn xúc, nhĩ xúc, tỷ xúc, thiệt xúc, thân xúc, ý xúc, nếu xúc không có cho tất cả, nếu xúc diệt, thời thọ có thể hiện hữu không?

– Bạch Thế Tôn, không.

– Nay Ānanda, như vậy là nhân, như vậy là duyên, như vậy là tập khởi, như vậy là nhân duyên của thọ tức là xúc.

114. Trước đã nói: “Do duyên danh sắc, xúc sanh.” Nay Ānanda, phải hiểu như thế nào câu nói: “Do duyên danh sắc, xúc sanh”? Nay Ānanda, nếu những hình, những sắc, những tướng, những mạo, nhờ đó mà danh thân³ và sắc thân thi thiết; nếu những hình, những sắc, những tướng, những mạo ấy không có, thời thuật ngữ “xúc” trong sắc thân có thể hiện hữu không?

– Bạch Thế Tôn, không.

– Nay Ānanda, những hình, những sắc, những tướng, những mạo ấy, nhờ đó mà sắc thân được thi thiết; nếu những hình, những sắc, những tướng, những mạo ấy không có, thời hữu đối xúc trong danh thân có thể hiện hữu không?

– Bạch Thế Tôn, không.

– Nay Ānanda, những hình, những sắc, những tướng, những mạo, nhờ đó mà danh thân và sắc thân được thi thiết; nếu những hình, những sắc, những

³ *Nāmakāye paṭighasamphassa.*

tướng, những mạo ấy không có, thời danh mục xúc hay hữu đối xúc có thể hiện hữu không?

– Bạch Thế Tôn, không.

– Nay Ānanda, những hình, những sắc, những tướng, những mạo, nhờ đó mà danh sắc được thi thiết; nếu những hình, những sắc, những tướng, những mạo ấy không có thì xúc có thể hiện hữu không?

– Bạch Thế Tôn, không.

Do vậy, nay Ānanda, như vậy là nhân, như vậy là duyên, như vậy là tập khởi, như vậy là nhân duyên của xúc tức là danh sắc.

115. Trước đã nói: “Do duyên thức, danh sắc sanh.” Nay Ānanda, phải hiểu như thế nào câu nói: “Do duyên thức, danh sắc sanh”? Nay Ānanda, nếu thức không đi vào trong bụng của người mẹ, thời danh sắc có thể hình thành trong bụng bà mẹ không?

– Bạch Thế Tôn, không.

– Nay Ānanda, nếu thức đi vào trong bụng bà mẹ rồi bị tiêu diệt, thời danh sắc có thể hình thành trong trạng thái này, hoặc trạng thái khác không?

– Bạch Thế Tôn, không.

– Nay Ānanda, nếu thức bị đoạn trừ trong đũa con nít, hoặc là đồng nam hay đồng nữ, thời danh sắc có thể lớn lên, trưởng thành và thành mãn không?

– Bạch Thế Tôn, không.

– Do vậy, nay Ānanda, như vậy là nhân, như vậy là duyên, như vậy là tập khởi, như vậy là nhân duyên của danh sắc tức là thức.

116. Trước đã nói: “Do duyên danh sắc, thức sanh.” Nay Ānanda, phải hiểu như thế nào câu nói: “Do duyên danh sắc, thức sanh”? Nay Ānanda, nếu thức không an trú được trong danh sắc, thời trong tương lai có thể hiện hữu sự hình thành của sanh, lão, tử, khổ tập không?

– Bạch Thế Tôn, không.

– Do vậy, nay Ānanda, như vậy là nhân, như vậy là duyên, như vậy là tập khởi, như vậy là nhân duyên của thức tức là danh sắc.

– Nay Ānanda, trong giới hạn con người được sanh, con người bị già, con người bị chết, con người bị diệt, hay con người được tái sanh, trong giới hạn cách dùng từ ngữ, trong giới hạn cách diễn đạt ngôn ngữ, trong giới hạn cách chế định danh, trong giới hạn tuệ giới [lĩnh vực hiểu biết], trong giới hạn lưu chuyển luân hồi, trạng thái hiện hữu này được biết tới, nghĩa là danh sắc và thức hỗ tương duyên hiện hữu.

117. Nay Ānanda, có bao nhiêu lời tuyên bố về ngã? Nay Ānanda, hoặc ngã được tuyên bố là có sắc và có hạn lượng trong câu: “Ngã của tôi có sắc và có hạn lượng.” Nay Ānanda, hoặc ngã được tuyên bố là có sắc và vô lượng trong câu: “Ngã của tôi có sắc và vô lượng.” Nay Ānanda, hoặc ngã được tuyên bố là không có sắc và có hạn lượng trong câu: “Ngã của tôi không có sắc và có

hạn lượng.” Nay Ānanda, hoặc ngã được tuyên bố là không có sắc và vô lượng trong câu: “Ngã của tôi không có sắc và vô lượng.”

118. Nay Ānanda, có người tuyên bố ngã có sắc và có hạn lượng, người này tuyên bố hoặc ngã có sắc và có hạn lượng trong hiện tại, hoặc ngã có sắc và có hạn lượng trong tương lai. Hoặc như thế này: “Ngã của tôi không phải như vậy, tôi sẽ uốn nắn cho như vậy.” Nay Ānanda, sự việc là như vậy, thời lời tuyên bố về tà kiến ngã có sắc và có hạn lượng như vậy là quá đủ rồi.

Nay Ānanda, có người tuyên bố ngã có sắc và vô lượng, người này tuyên bố hoặc ngã có sắc và vô lượng trong hiện tại, hoặc ngã có sắc và vô lượng trong tương lai. Hoặc như thế này: “Ngã của tôi không phải như vậy, tôi sẽ uốn nắn cho như vậy.” Nay Ānanda, sự việc là như vậy, thời lời tuyên bố về tà kiến ngã có sắc và vô lượng như vậy là quá đủ rồi.

Nay Ānanda, có người tuyên bố ngã không có sắc và có hạn lượng, người này tuyên bố hoặc ngã không có sắc và có hạn lượng trong hiện tại, hoặc ngã không có sắc và có hạn lượng trong tương lai. Hoặc như thế này: “Ngã của tôi không phải như vậy, tôi sẽ uốn nắn cho như vậy.” Nay Ānanda, sự việc là như vậy, thời lời tuyên bố về tà kiến ngã không có sắc và có hạn lượng như vậy là quá đủ rồi.

Nay Ānanda, có người tuyên bố ngã không có sắc và vô lượng, người này tuyên bố hoặc ngã không có sắc và vô lượng trong hiện tại, hoặc ngã không có sắc và vô lượng trong tương lai. Hoặc như thế này: “Ngã của tôi không phải như vậy, tôi sẽ uốn nắn cho như vậy.” Nay Ānanda, sự việc là như vậy, thời lời tuyên bố về tà kiến ngã không có sắc và vô lượng như vậy là quá đủ rồi.

Nay Ānanda, như vậy là có bấy nhiêu lời tuyên bố về ngã.

119. Nay Ānanda, có bao nhiêu lời không tuyên bố về ngã? Nay Ānanda, hoặc ngã không được tuyên bố là có sắc và có hạn lượng trong câu: “Ngã của tôi có sắc và có hạn lượng.” Nay Ānanda, hoặc ngã không được tuyên bố là có sắc và vô lượng trong câu: “Ngã của tôi có sắc và vô lượng.” Nay Ānanda, hoặc ngã không được tuyên bố là không có sắc và có hạn lượng trong câu: “Ngã của tôi không có sắc và có hạn lượng.” Nay Ānanda, hoặc ngã không được tuyên bố là không có sắc và vô lượng trong câu: “Ngã của tôi không có sắc và vô lượng.”

120. Nay Ānanda, có người không tuyên bố ngã có sắc và có hạn lượng, người này không tuyên bố hoặc ngã có sắc và có hạn lượng trong hiện tại, hoặc ngã có sắc và có hạn lượng trong tương lai. Hoặc không như thế này: “Ngã của tôi không phải như vậy, tôi sẽ uốn nắn cho như vậy.” Nay Ānanda, sự việc là như vậy, thời lời không tuyên bố về tà kiến ngã có sắc và có hạn lượng như vậy là quá đủ rồi.

Nay Ānanda, có người không tuyên bố ngã có sắc và vô lượng, người này không tuyên bố hoặc ngã có sắc và vô lượng trong hiện tại, hoặc ngã có sắc và vô lượng trong tương lai. Hoặc không như thế này: “Ngã của tôi không phải

như vậy, tôi sẽ uốn nắn cho như vậy.” Nay Ānanda, sự việc là như vậy, thời lời không tuyên bố về tà kiến ngã có sắc và vô lượng như vậy là quá đủ rồi.

Nay Ānanda, có người không tuyên bố ngã không có sắc và có hạn lượng, người này không tuyên bố hoặc ngã không có sắc và có hạn lượng trong hiện tại, hoặc ngã không có sắc và có hạn lượng trong tương lai. Hoặc không như thế này: “Ngã của tôi không phải như vậy, tôi sẽ uốn nắn cho như vậy.” Nay Ānanda, sự việc là như vậy, thời lời không tuyên bố về tà kiến ngã không có sắc và có hạn lượng như vậy là quá đủ rồi.

Nay Ānanda, có người không tuyên bố ngã không có sắc và vô lượng, người này không tuyên bố ngã không có sắc và vô lượng trong hiện tại, hoặc ngã không có sắc và vô lượng trong tương lai. Hoặc không như thế này: “Ngã của tôi không phải như vậy, tôi sẽ uốn nắn cho như vậy.” Nay Ānanda, sự việc là như vậy, thời lời không tuyên bố về tà kiến ngã không có sắc và vô lượng như vậy là quá đủ rồi.

Nay Ānanda, như vậy là có bấy nhiêu lời không tuyên bố về ngã.

121. Nay Ānanda, dưới bao nhiêu hình thức, ngã được quan niệm? Nay Ānanda, ngã được quan niệm⁴ như thọ trong câu: “Ngã của tôi là thọ.” Hay trái lại: “Ngã của tôi không phải là thọ, ngã của tôi không có cảm thọ.” Nay Ānanda, hoặc ngã được quan niệm như trong câu: “Ngã của tôi không phải là thọ, ngã của tôi không phải không có cảm thọ, ngã của tôi có cảm thọ, ngã của tôi có khả năng cảm thọ.” Như vậy, nay Ānanda, ngã được quan niệm.

122. Nay Ānanda, ai nói: “Ngã của tôi là thọ”, người ấy cần được trả lời: “Này Hiền giả, có ba loại cảm thọ: Lạc thọ, khổ thọ, bất khổ bất lạc thọ. Trong ba loại thọ này, loại nào ông xem là ngã?”

Nay Ānanda, khi cảm giác một lạc thọ, chúng ta không cảm giác một khổ thọ, không cảm giác một bất khổ bất lạc thọ, khi ấy chỉ cảm giác một lạc thọ thôi. Nay Ānanda, khi cảm giác một khổ thọ, chúng ta không cảm giác một lạc thọ, không cảm giác một bất khổ bất lạc thọ, khi ấy chỉ cảm giác một khổ thọ thôi. Nay Ānanda, khi cảm giác một bất khổ bất lạc thọ, chúng ta không cảm giác một lạc thọ, không cảm giác một khổ thọ, khi ấy chỉ cảm giác một bất khổ bất lạc thọ thôi.

123. Lại nữa, nay Ānanda, lạc thọ là vô thường, hữu vi, là pháp duyên khởi, là pháp đoạn hoại, là pháp đoạn diệt, là pháp ly dục, là pháp diệt tận. Nay Ānanda, khổ thọ là vô thường, hữu vi, là pháp duyên khởi, là pháp đoạn hoại, là pháp đoạn diệt, là pháp ly dục, là pháp diệt tận. Nay Ānanda, bất khổ bất lạc thọ là vô thường, hữu vi, là pháp duyên khởi, là pháp đoạn hoại, là pháp đoạn diệt, là pháp ly dục, là pháp diệt tận. Khi cảm giác một lạc thọ mà nói rằng: “Đó là ngã của tôi”, thời khi lạc thọ ấy diệt mất, người ấy cũng nghĩ rằng: “Ngã của tôi cũng diệt.” Khi cảm giác một khổ thọ mà nói rằng: “Đó là ngã của tôi”, thời khi khổ thọ ấy diệt mất, người ấy cũng nghĩ rằng: “Ngã của tôi cũng diệt.” Khi

⁴ Xem *M. I.* 138, 300; *S. III.* 66 và *IV.* 34; *Vin. I.* 13.

cảm giác một bất khổ bất lạc thọ mà nói rằng: “Đó là ngã của tôi”, thời khi bất khổ bất lạc thọ ấy diệt mất, người ấy cũng nghĩ rằng: “Ngã của tôi cũng diệt.”

Vậy những ai nói rằng: “Ngã của tôi là thọ”, người ấy sẽ xem ngã của mình như một cái gì trong hiện tại, cái gì ấy là vô thường, lạc khổ xen lẫn, là pháp sanh diệt. Do vậy, này Ānanda, không thể chấp nhận quan niệm: “Ngã của tôi là thọ.”

124. Này Ānanda, ai nói như sau: “Ngã của tôi không phải là thọ, ngã của tôi không có cảm thọ”, người ấy cần được nhắc nhở: “Này Hiền giả, chỗ nào không có một cảm thọ gì cả, chỗ ấy có thể xem là ‘Tôi là như vậy’ được không?”

– Bạch Thế Tôn, không.

– Do vậy, này Ānanda, không thể chấp nhận quan niệm: “Ngã của tôi không phải là thọ, ngã của tôi không có cảm thọ.”

125. Này Ānanda, ai nói như sau: “Ngã của tôi không phải là thọ, ngã của tôi không phải không có cảm thọ, ngã của tôi có cảm thọ, ngã của tôi có khả năng cảm thọ”, người ấy cần được nhắc nhở: “Này Hiền giả, nếu tất cả mọi loại cảm thọ đều đoạn diệt hoàn toàn, khi không còn một loại cảm thọ nào cả, khi thọ đã tận diệt, thời ở tại chỗ ấy, có thể nói ‘Tôi là như vậy’ chăng?”

– Bạch Thế Tôn, không.

– Do vậy, này Ānanda, không thể chấp nhận quan niệm: “Ngã của tôi không phải là thọ, ngã của tôi không phải không có cảm thọ, ngã của tôi có cảm thọ, ngã của tôi có khả năng cảm thọ.”

126. Này Ānanda, khi có một vị Tỷ-kheo không quan niệm: “Ngã là thọ”, không quan niệm: “Ngã không phải thọ”, không quan niệm: “Ngã của tôi là thọ, ngã của tôi có khả năng cảm thọ”, khi ấy vị này sẽ không chấp trước một điều gì ở trên đời; vì không chấp trước nên không sợ hãi; vì không sợ hãi nên hoàn toàn tự mình tịch diệt. Vị ấy biết: “Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, những việc cần làm đã làm, sau đời này không còn đời nào khác nữa.”

Này Ānanda, với vị Tỷ-kheo có Tâm giải thoát như vậy, nếu có ai nói vị Tỷ-kheo ấy có tà kiến như sau: “Như Lai⁵ có tồn tại sau khi chết”, thời thật hoàn toàn phi lý; hoặc có tà kiến như sau: “Như Lai không có tồn tại sau khi chết”, thời thật hoàn toàn phi lý; hoặc có tà kiến như sau: “Như Lai có tồn tại và không có tồn tại sau khi chết”, thời thật hoàn toàn phi lý; hoặc có tà kiến như sau: “Như Lai không có tồn tại và không không có tồn tại sau khi chết”, thời thật hoàn toàn phi lý. Tại sao vậy? Này Ānanda, ví dầu có bao nhiêu danh từ, bao nhiêu cách dùng từ ngữ; dầu có bao nhiêu ngôn ngữ, bao nhiêu cách diễn đạt ngôn ngữ; dầu có bao nhiêu quy ước ngôn ngữ, bao nhiêu bộ quy ước ngôn ngữ; dầu có bao nhiêu trí tuệ, bao nhiêu trí tuệ giới; dầu có bao nhiêu luân chuyên, bao nhiêu vận hành; với thắng trí hiểu biết tất cả, vị Tỷ-kheo được giải thoát. Với vị Tỷ-kheo có thắng trí giải thoát như vậy mà nói rằng vị Tỷ-kheo ấy không biết, không thấy, thời thật là một sự phi lý.

⁵ *Tathāgata*. Xem M. I. 542.

127. Nay Ānanda, có bảy trú xứ của thức và hai xứ. Thế nào là bảy? Nay Ānanda, có những loại hữu tình thân dị loại và tướng dị loại như loài người, một số chư thiên và một số trong địa ngục. Đó là trú xứ thứ nhất của thức.

Nay Ānanda, có những loại hữu tình thân dị loại nhưng tướng nhất loại như các vị Phạm Chúng thiên được sanh vào cõi ấy, nhờ Sơ thiên. Đó là trú xứ thứ hai của thức.

Nay Ānanda, có những loại hữu tình thân nhất loại nhưng tướng dị loại như các vị Quang Âm thiên (Ābhassara). Đó là trú xứ thứ ba của thức.

Nay Ānanda, có những loại hữu tình thân nhất loại và tướng cũng nhất loại như các vị Biến Tịnh thiên (Subhakinha). Đó là trú xứ thứ tư của thức.

Nay Ānanda, có những loại hữu tình vượt ra khỏi tất cả sắc tướng, đoạn trừ tất cả hữu đối tượng, không suy tư đến mọi dị loại tướng, chỉ có tướng “Hư không là vô biên”, được sanh vào cõi Không Vô Biên Xứ. Đó là trú xứ thứ năm của thức.

Nay Ānanda, có những loại hữu tình hoàn toàn vượt ra khỏi Không vô biên xứ, chỉ có tướng “Thức là vô biên”, được sanh vào Thức Vô Biên Xứ. Đó là trú xứ thứ sáu của thức.

Nay Ānanda, có những loại hữu tình hoàn toàn vượt ra khỏi Thức vô biên xứ, chỉ có tướng “Vô sở hữu”, được sanh vào Vô Sở Hữu Xứ. Đó là trú xứ thứ bảy của thức.

Hai xứ là Vô Tướng Hữu Tình Xứ và Phi Tướng Phi Phi Tướng Xứ.

128. Nay Ānanda, trong thức trú xứ thứ nhất, có thân dị loại và tướng dị loại này như loài người, một số chư thiên và một số hữu tình trong địa ngục. Nay Ānanda nếu có ai hiểu được trú xứ này, hiểu được sự tập khởi, hiểu được sự đoạn diệt, hiểu được vị ngọt, hiểu được sự nguy hiểm và hiểu được sự xuất ly khỏi trú xứ này, một vị như vậy có thể còn hoan hỷ ưa thích trú xứ này không?

– Bạch Thế Tôn, không.

– Nay Ānanda, trong thức trú xứ thứ hai... thứ ba... thứ tư... thứ năm... thứ sáu... thứ bảy,... Vô Tướng Hữu Tình Xứ này, nay Ānanda, nếu có ai hiểu được trú xứ này, hiểu được sự tập khởi, hiểu được sự đoạn diệt, hiểu được vị ngọt, hiểu được sự nguy hiểm và hiểu được sự xuất ly khỏi trú xứ này, một vị như vậy có thể còn hoan hỷ ưa thích trú xứ này không?

– Bạch Thế Tôn, không.

– Nay Ānanda, trong Phi Tướng Phi Phi Tướng Xứ này, nay Ānanda, nếu có ai hiểu được trú xứ này, hiểu được sự tập khởi, hiểu được sự đoạn diệt, hiểu được vị ngọt, hiểu được sự nguy hiểm và hiểu được sự xuất ly khỏi trú xứ này, một vị như vậy có thể còn hoan hỷ ưa thích trú xứ này không?

– Bạch Thế Tôn, không.

– Nay Ānanda, với bảy thức trú xứ và hai xứ này, nếu có vị Tỷ-kheo đã như chon hiểu được sự tập khởi, sự đoạn diệt, vị ngọt, sự nguy hiểm, sự xuất

ly khỏi chúng, nhờ không còn chấp thủ, vị này được giải thoát. Đây Ānanda, vị Tỷ-kheo như vậy được gọi là Tuệ giải thoát.

129. Đây Ānanda, có tám giải thoát. Thế nào là tám?

Tự mình có sắc, thấy các sắc. Đó là sự giải thoát thứ nhất.

Quán tưởng nội sắc là vô sắc, thấy các ngoại sắc. Đó là sự giải thoát thứ hai.

Quán tưởng [sắc là] tịnh, chú tâm trên suy tưởng ấy. Đó là sự giải thoát thứ ba.

Vượt khỏi hoàn toàn sắc tưởng, diệt trừ các tướng hữu đối, không tác ý đến những tướng khác biệt, với suy tư “Hư không là vô biên”, chứng và trú Không vô biên xứ. Đó là sự giải thoát thứ tư.

Vượt khỏi hoàn toàn Không vô biên xứ, với suy tư “Thức là vô biên”, chứng và trú Thức vô biên xứ. Đó là giải thoát thứ năm.

Vượt khỏi hoàn toàn Thức vô biên xứ, với suy tư “Vô sở hữu”, chứng và trú Vô sở hữu xứ. Đó là sự giải thoát thứ sáu.

Vượt khỏi hoàn toàn Vô sở hữu xứ, chứng và trú Phi tướng phi phi tướng xứ. Đó là sự giải thoát thứ bảy.

Vượt khỏi hoàn toàn Phi tướng phi phi tướng xứ, chứng và trú Diệt thọ tướng. Đó là sự giải thoát thứ tám.

Này Ānanda, như vậy là tám giải thoát.

130. Đây Ānanda, khi một vị Tỷ-kheo thuận thứ thể nhập tám giải thoát này, thuận thứ thể nhập, nghịch thứ thể nhập, thuận thứ và nghịch thứ thể nhập, có thể nhập và xuất khỏi bất cứ giải thoát nào khi nào mình muốn, chỗ nào mình muốn và dài bao lâu mình muốn. Và với các lậu hoặc được đoạn trừ, vị Tỷ-kheo tự mình thấu đạt và chứng ngộ, an trú trong Tâm giải thoát và Tuệ giải thoát, không còn lậu hoặc ngay trong thời hiện tại. Đây Ānanda, vị Tỷ-kheo này được gọi là bậc Giải thoát song phần.⁶ Đây Ānanda, không còn có một sự giải thoát song phần nào khác cao hơn và thù thắng hơn sự giải thoát song phần này.

Thế Tôn thuyết giảng như vậy, Tôn giả Ānanda hoan hỷ tín thọ lời dạy của Thế Tôn.

⁶ Giải thoát khỏi sắc thân nhờ thể nhập vô sắc, giải thoát khỏi danh thân nhờ Đạo (*arūpasamāpattiya rūpakāyato vimutto, maggena nāmakāyato vimuttoti*).

